

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HS-ST.

Ngày: 20/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Nurm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Duy Cảnh.

2/ Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HS-ST ngày 24/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

A K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/6/1993 tại Kon Tum; Trú tại: Thôn Kon Hra C, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn 4/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông A Kh, sinh năm 1960 và bà Y B, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 02 lần về hành vi trộm cắp tài sản:

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 11/03/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự; ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Nguyễn L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Tân A, xã Ia C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xử vắng mặt)

+ Phan Thị Trúc Q, sinh năm 2000; (Có đơn xin xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phan Thị Trúc Q: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970 (mẹ đẻ của chị Q); (Có đơn xin xử vắng mặt)

+ Phan Quốc Kh, sinh năm 1993. (Có đơn xin xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Kon Rơ W, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ **Trương Văn Cường**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Bắc K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xử vắng mặt)

+ **A K1**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ P, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ **A K2**, sinh năm 1997 (đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Kon Tum).

Địa chỉ: Thôn KonHraC, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo A K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 28/3/2017, A K điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở A K2 đến xã Đăk N, thành phố Kon T chơi. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 29/3/2017, A K chở A K2 đi về. Khi đến khu vực xã Ia C thì A K thấy 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 82H3-9639 của anh Nguyễn L, trú tại thôn Tân A, xã Ia C, thành phố Kon T dựng bên hông nhà, cổng ngoài không khóa nên A K rủ A K2 lấy trộm xe mô tô trên thì A K2 đồng ý. A K dừng xe lại gần xe mô tô biển kiểm soát 82H3-9639, thấy chìa khóa vẫn gắn trong xe nên A K dắt xe mô tô ra đường rồi nổ máy điều khiển đi về nhà A K cất giấu, A K2 điều khiển xe của A K đi về cùng.

Sau khi đem về nhà, A K tháo biển số 82H3-9639 rồi thay bằng biển số 82L1-01961. Đến khoảng đầu tháng 4/2017, A K, A K2 đi chơi gặp A K1, A K A K2 nói cho A K1 biết mới lấy trộm được 01 xe mô tô và hỏi A K1 có mua không, A K1 đồng ý mua lại với giá 2.500.000 đồng và đưa trước 1.500.000 đồng, sau đó A K1 lấy xe về, dùng 01 tua vít tháo bộ vỏ nhựa cũ màu đen trắng của xe ra lắp vào 01 bộ vỏ nhựa mới màu xanh đen để thay thế. Đến ngày 18/4/2017, khi A K1 đang sử dụng xe thì Cơ quan Công an phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 21/4/2017, A K2 bị Cơ quan Công an thành phố Kon Tum bắt tạm giam, còn A K1 Cơ quan Công an thành phố Kon Tum đã áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” để điều tra truy tố xét xử, Ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã xét xử, đồng thời xử phạt A K2 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt A K1 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng “*Trộm cắp tài sản*”, còn A K bỏ trốn Cơ quan Công an thành phố Kon Tum đã ra lệnh truy nã. Đến ngày 8/8/2017, A K bị Cơ quan Công an thành phố Kon Tum bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/ĐG-TS ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Kon Tum kết luận giá trị của 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 82H3-9639 là 8.871.000 đồng (*Tám triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng*).

Ngoài lần trộm cắp trên vào tối ngày 02/7/2017 A K đi chơi ở thôn Kon Rơ W phường Thắng L, thành phố Kon T và ngủ tại nhà rông của thôn. Đến 04 giờ sáng ngày 03/7/2017, A K tỉnh dậy và nảy sinh ý định đi dạo xem nhà dân nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị H, A K phát hiện cửa phía sau nhà không đóng nên đột nhập vào nhà và vào 02 phòng ngủ của con chị H lấy trộm của anh Phan Quốc Kh một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, một ví da bên trong có 70.000 đồng và giấy tờ tùy thân (gồm 01 CMND, một bằng lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82B1-46471, tất cả mang tên Phan Quốc Kh và một CMND mang tên Phan Thị Trúc Q và một điện thoại di động Iphone 6S màu đồng. A K lấy hết tiền trong ví tiêu xài và đốt ví cùng giấy tờ bên trong. Điện thoại di động Iphone 6S do không mở được mã khóa nên A K đã vứt đi. Điện thoại Sony Xperia A K giữ lại sử dụng, sau đó đánh rơi đường Nguyễn H, thành phố Kon Tum, anh Trương Văn C nhặt được và liên hệ trả lại cho anh Kh.

Tại kết luận định giá số 42 ngày 6/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Kon Tum kết luận giá trị tài sản của điện thoại di động Sony Xperia là 5.597.000 đồng và Iphone S6 có giá trị là 11.799.000 đồng. Tổng cộng giá trị của hai điện thoại là 17.396.000 đồng. Cộng với giá trị xe mô tô BKS 82H3-9639 của lần trộm cắp cùng A K2 là 8.871.000 đồng = 26.267.000 + 70.000 đồng lấy trong Ví da = 26.337.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 75/KSĐT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo A K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g điều 48, điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo A K từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn L, Phan Quốc Kh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Đối với ví da bên trong có 70.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của anh Kh và chị Q, bị cáo A K đã tiền tiêu xài cá nhân hết và đốt cháy các giấy tờ, anh Kh và chị Q không yêu cầu nên không xem xét.

Riêng số tiền 70.000 đồng là số tiền của anh Kh, A K đã tiêu xài hết, Cơ quan Công an không thu giữ được và anh Kh không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử tách phần dân sự ra, nếu sau này anh Kh có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Chị Phan Thị Trúc Q yêu cầu bị cáo A K bồi thường cho chị theo giá điện thoại Iphone S6 đã bị mất, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo A K phải bồi thường cho chị Q giá trị Iphone S6 đã bị mất là 11.799.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh đen

(số máy 37574, số khung 375747) và 01 bộ vỏ nhựa màu đen trắng của xe Yamaha Sirius, 01 biển số xe 82L1-01961, 01 bộ vỏ nhựa màu xanh đen và 01 Tô vít. Những vật chứng này đã được xử lý trong vụ án trước (gồm bị cáo A K1, A K2), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động Sony Xperia màu xám. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại 01 điện thoại di động Sony Xperia màu xám cho anh Phan Quốc Kh vào ngày là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động I phone 6S, sau khi bị cáo A K lấy trộm và mở khóa không được, A K đã vứt lại bãi đất trống bên đường, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, nên không có cơ sở để xem xét.

Bị cáo A K nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo A K thừa nhận: Khoảng 03 giờ ngày 29/3/2017 bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H3-9639 có giá trị là 8.871.000 đồng. Ngoài lần trộm cắp trên, vào tối ngày 02/7/2017 bị cáo A K đã đột nhập vào nhà chị Lê Thị H lấy trộm của anh Phan Quốc Kh một điện thoại di động hiệu Sony Xperia có trị giá 5.597.000 đồng, một Ví da bên trong có 70.000 đồng và giấy tờ tùy thân (gồm 01 CMND, một bằng lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 82B1-46471, tất cả mang tên Phan Quốc Kh và một CMND mang tên Phan Thị Trúc Q và một điện thoại di động Iphone 6S màu đồng có trị giá 11.799.000 đồng. Như vậy, hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo A K đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo A K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút, cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng

đến trật tự trị an của địa phương. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết, đồng thời cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo A K: Bị cáo A K có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù, ngày 18/4/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù, ngày 25/11/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích. Mặc dù, trong quá trình cải tạo bị cáo đã được giáo dục, học tập, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tính đến ngày phạm tội, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích. Đến ngày 02/7/2017, bị cáo A K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bỏ trốn đến ngày 08/8/2017 bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó, lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, đủ căn cứ để khẳng định Bản cáo trạng số 75/KSĐT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A K về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy cần cách ly bị cáo A K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật. Ngoài các tình tiết như đã phân tích trên, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo A K thật thà khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh đen (số máy 37574, số khung 375747) và 01 bộ vỏ nhựa màu đen trắng của xe Yamaha Sirius, 01 biển số xe 82L1-01961, 01 bộ vỏ nhựa màu xanh đen và 01 Tô vít. Những vật chứng này đã được xử lý trong vụ án trước (gồm bị cáo A K1, A K2), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động Sony Xperia màu xám. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại 01 điện thoại di động Sony Xperia màu xám cho anh Phan Quốc Kh vào ngày là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động I phone 6S, sau khi bị cáo A K lấy trộm và mở khóa không được, A K đã vứt lại bãi đất trống bên đường, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn L, Phan Quốc Kh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Đối với ví da bên trong có 70.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của anh Kh và chị Q, bị cáo A K đã tiêu xài cá nhân hết và đốt cháy các giấy tờ, anh Kh và chị Q không yêu cầu nên không xem xét.

Riêng số tiền 70.000 đồng là số tiền của anh Kh, A K đã tiêu xài hết, Cơ quan Công an không thu giữ được và anh Kh không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử tách phần dân sự ra, nếu sau này anh Kh có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại Phan Thị Trúc Q cũng như người đại diện hợp pháp của chị Q là bà Lê Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo A K phải bồi thường cho chị Q số tiền 11.799.000 đồng.

[7] Trong vụ án này có đối tượng là A K2, là người được bị cáo A K rủ rê A K2 trộm cắp tài sản, A K2 đồng ý, A K2 đứng ngoài cảnh giới nên A K2 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự hành vi của mình. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Ngày 22/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã đưa ra xét xử A K2 về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt 12 tháng tù. Còn A K1 biết là tài sản do phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý mua, ngày 22/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt A K1 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

[8] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, Áp dụng điểm điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g điều 48; điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo A K từ 30 đến 36 tháng tù. Mức hình phạt đối với bị cáo A K. Xét quan điểm trên của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo A K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 589.950 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **A K** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **A K** 36 (*Ba sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 8/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 Buộc bị cáo A K phải bồi thường cho chị Q số tiền 11.799.000 đồng.

Áp dụng Áp khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo A K chậm bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo A K phải chịu khoản tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn L, Phan Quốc Kh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Đối với ví da bên trong có 70.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của anh Kh và chị Q, bị cáo A K đã tiêu xài cá nhân hết và đốt cháy các giấy tờ, anh Kh và chị Q không yêu cầu nên không xem xét.

Riêng số tiền 70.000 đồng là số tiền của anh Kh, A K đã tiêu xài hết, Cơ quan Công an không thu giữ được và anh Kh không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử tách phần dân sự ra, nếu sau này anh Kh có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 589.950 đồng (*Năm trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Căn cứ Điều 231, 233, 234, Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2017) bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- THA DS TP. KonTum;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quách Văn Nurm